TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 6 - 2024.
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Việt phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Xuân Dậu.

Ông Đặng Quang Hoạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Đạo- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 996/2024/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 10 năm 2023, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 62/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1983.

Trú tại: Số nhà B, đường B, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- **Bị đơn:** Ông Đỗ Phước T, sinh năm 1979.

Trú tại: Số nhà B, đường B, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; bị đơn vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đỗ Phước T tự nguyện đến với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Quá trình chung sống chỉ hạnh phúc thời gian đầu, sau đó xảy ra mâu thuẫn do hai vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Nay tôi xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi xin ly hôn với ông Đỗ Phước T.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Đỗ Chí T1, sinh ngày 25/4/2008 và Đỗ Chí Đ, sinh ngày 10/01/2011. Ly hôn, bà L có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Đỗ Chí T1 và Đỗ Chí Đ. Tạm thời, bà không yêu cầu ông Đỗ Phước T phải cấp dưỡng nuôi con con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

* **Bị đơn ông Đỗ Phước T:** Vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không nộp bản tự khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của bà L.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom:**

- **Về việc chấp hành pháp luật tố tụng**: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng.

Nguyên đơn: Chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn: Không chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- **Về việc giải quyết vụ án**:

Nhận thấy: Quá trình giải quyết Tòa án đã thu thập các tài liệu chứng cứ thể hiện bà Nguyễn Thị L và ông Đỗ Phước T chung sống tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi nhau, không có tiếng nói chung. Bà L và ông T2 đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và hai vợ chồng đã sống ly thân. Đối với ông Đỗ Phước T đã được Tòa án thông báo và triệu tập hợp lệ nhưng ông T không đến làm việc theo quy định, điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa bà L và ông T đã đến mức trầm trọng, ông T không muốn tiếp tục hàn gắn, duy trì hôn nhân với bà L vì vậy việc bà L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông T là có cơ sở.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Đỗ Chí T1, sinh ngày 25/4/2008 và Đỗ Chí Đ, sinh ngày 10/01/2011. Khi ly hôn, bà L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Tạm thời, bà L không yêu cầu ông Đỗ Phước T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nhận thấy, hiện nay các con đang ở chung với bà L, bà L có công việc và thu nhập ổn định vì vậy giao cháu Đỗ Chí T1, sinh ngày

25/4/2008 và Đỗ Chí Đ, sinh ngày 10/01/2011cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà L trình bày tạm thời bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung, ông T không có ý kiến nên tạm thời ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà L khai tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Bà L khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì những lẽ trên:

- Căn cứ các Điều 5, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình 2014:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L, bà L được ly hôn với ông Đỗ Phước T;

+ Về con chung: Giao con chung là cháu Đỗ Chí T1, sinh ngày 25/4/2008 và Đỗ Chí Đ, sinh ngày 10/01/2011 cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Bà L khai tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa giải quyết, do chưa lấy được lời khai của ông T nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị L khởi kiện ly hôn đối với ông Đỗ Phước T, có địa chỉ tại: Số nhà B, đường B, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay ông Đỗ Phước T đang cư trú tại địa chỉ nêu trên. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt nên xét xử vắng mặt ông T3 theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đã tiến hành thủ tục tống đạt, niêm yết thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Đỗ Phước T để làm việc; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật nhưng ông T vẫn vắng mặt. Ông T không đến Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom

để làm việc; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị L và ông Đỗ Phước T kết hôn vào năm 20007 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 30 tháng 5 năm 2007 đúng theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà Nguyễn Thị L trình bày sau khi kết hôn bà và ông T chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian. Sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn về tình cảm, do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường hay cãi nhau.

Ông Đỗ Phước T tuy đã được Tòa án triệu tập nhiều lần đến Tòa án để làm việc, hòa giải mâu thuẫn giữa hai vợ chồng nhưng ông T không đến Tòa án làm việc, hòa giải theo quy định, không có biện pháp để hàn gắn đoàn tụ giữa hai vợ chồng. Như vậy, ông T đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình trong vụ kiện, cũng cho thấy ông T không quan tâm đến việc bà L xin ly hôn.

Tại biên bản xác minh của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom: Đại diện Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai cung cấp: Bà Nguyễn Thị L và ông Đỗ Phước T quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn hay không thì địa phương không nắm được vì bà Nguyễn Thị L và ông Đỗ Phước T đều không báo địa phương biết. Về điều kiện nuôi con của các đương sự thì không nắm được.

Xét mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị L và ông Đỗ Phước T đã xảy ra, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Đỗ Phước T.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Đỗ Phước T có 02 con chung là cháu Đỗ Chí T1, sinh ngày 25/4/2008 và Đỗ Chí Đ, sinh ngày 10/01/2011. Khi ly hôn, bà L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Tạm thời, bà L không yêu cầu ông Đỗ Phước T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét về khả năng, điều kiện nuôi con của các đương sự nhận thấy: Bà L có công việc và thu nhập ổn định. Sau khi vợ chồng sống ly thân, cháu Đỗ Chí T1, sinh ngày 25/4/2008 và Đỗ Chí Đ, sinh ngày 10/01/2011 hiện sống chung với bà L. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết giao cháu Đỗ Chí T1, sinh ngày 25/4/2008 và Đỗ Chí Đ, sinh ngày 10/01/2011 cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà L trình bày tạm thời ông không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm thời ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Đỗ Phước T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Do nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết và bị đơn ông Đỗ Phước T không có lời khai nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết riêng khi có yêu cầu.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

TUYÊN XỬ:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L đối với ông Đỗ Phước T về việc "Ly hôn".

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Đỗ Phước T.

- Về con chung: Giao con chung cháu Đỗ Chí T1, sinh ngày 25/4/2008 và Đỗ Chí Đ, sinh ngày 10/01/2011 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, ông Đỗ Phước T không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đỗ Phước T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị L khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nhưng do ông Đỗ Phước T không có lời khai nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị L khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nhưng do ông Đỗ Phước T không có lời khai nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn

đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm bà Nguyễn Thị L theo biên lai thu số 0007619 ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai được tính trừ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí.

Bà Nguyễn Thị L và ông Đỗ Phước T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tuyền